

THỰC TRẠNG TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC TRẺ MẪU GIÁO CỦA GIÁO VIÊN Ở MỘT SỐ TRƯỜNG MẦM NON Ở QUẬN 5 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

NGUYỄN HỒNG YẾN PHƯƠNG*

TÓM TẮT

Hoạt động giáo dục là một trong những hoạt động có vai trò quan trọng trong công tác giáo dục trẻ mẫu giáo. Thông qua quá trình tổ chức hoạt động giáo dục với việc sử dụng các hình thức giáo dục đa dạng, phương pháp giáo dục hợp lý và thiết kế môi trường giáo dục phong phú, giáo viên mẫu giáo sẽ giúp trẻ lĩnh hội những kiến thức, kỹ năng phù hợp với độ tuổi nhằm phát triển toàn diện nhân cách cho trẻ. Bài viết này trình bày thực trạng tổ chức hoạt động giáo dục trẻ mẫu giáo ở một số trường mầm non tại Quận 5 Thành phố Hồ Chí Minh (TPHCM) như là đại diện cho việc tổ chức hoạt động giáo dục trẻ mẫu giáo của toàn Quận.

Từ khóa: giáo dục, hoạt động giáo dục, trẻ mẫu giáo, nhân cách trẻ.

ABSTRACT

The reality of organizing educational activities for preschool children in some kindergartens in district 5, Ho Chi Minh City

Educational activities play an important role in educating preschool children. By organizing the educational activities, with the use of the diverse forms of education, reasonable education methods and rich educational environment designs, kindergarten teachers will help children acquire the knowledge and skills appropriate to their age, in order to fully develop their personality. This article presents the reality of organizing educational activities for preschool children in some kindergartens in district 5, Ho Chi Minh City; as a representative of the preschool educational activities organized throughout the district.

Keywords: education, educational activity, preschool children, children personality.

1. Đặt vấn đề

Giáo dục mầm non (GDMN) là bậc học đầu tiên trong hệ thống giáo dục quốc dân và là bậc học có nhiệm vụ đặt nền móng đầu tiên cho sự hình thành và phát triển nhân cách của con người.

Với quá trình hình thành và phát triển hơn 60 năm, GDMN ngày nay đã có những biến chuyển không ngừng về quy mô, về chất lượng và góp công lớn vào

sự phát triển giáo dục chung của đất nước. Ngày 29 – 7 – 2009, chương trình GDMN mới được ban hành theo Thông tư số 17 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD-ĐT) [1] đã đánh dấu sự thay đổi lớn của ngành mầm non sau quá trình tìm tòi, nghiên cứu, thử nghiệm của các chuyên gia hàng đầu trong lĩnh vực này.

Hoạt động chủ đạo của trẻ em lứa tuổi mẫu giáo (3 - 5 tuổi) không phải là hoạt động học tập mà là hoạt động vui chơi với phương châm “chơi mà học, học

* HVCH, Trường Đại học Sư phạm TPHCM

bằng chơi”: “Trong hoạt động vui chơi, trẻ thực sự là một chủ thể hoạt động tích cực, trẻ vận dụng các ấn tượng, kinh nghiệm đã có để thực hiện ý đồ chơi, nhờ thế mà nhân cách của trẻ được hình thành và phát triển” [2, tr.150]. Việc học tập, lĩnh hội tri thức của trẻ mẫu giáo thông qua hoạt động chơi đòi hỏi một quá trình tổ chức linh hoạt, mềm dẻo dựa trên một chương trình giáo dục phù hợp với độ tuổi của trẻ. Khảo sát thực trạng tổ chức hoạt động giáo dục trẻ mẫu giáo ở một số trường mầm non Quận 5, TPHCM là nhằm xác định cơ sở thực tiễn cho việc đề xuất biện pháp nâng cao chất lượng

của hoạt động giáo dục trẻ mẫu giáo trong những năm học tiếp theo.

2. Thể thức và phương pháp nghiên cứu

2.1. Mẫu nghiên cứu và cách thức xử lý số liệu

Để tìm hiểu thực trạng tổ chức hoạt động giáo dục trẻ mẫu giáo của giáo viên (GV) ở một số trường mầm non Quận 5, TPHCM, chúng tôi đã sử dụng phương pháp điều tra bằng phiếu hỏi đối với 28 cán bộ quản lý (CBQL) và 264 GV thuộc 10 trường mầm non công lập trong Quận 5. Thông tin cụ thể của thành phần tham gia khảo sát như sau:

THÀNH PHẦN	SỐ LƯỢNG	GIỚI TÍNH		TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN		
		Nam	Nữ	ĐHMN	CĐMN	TCMN
CBQL	28	1	27	28		
GV	264		264	21	105	138

THÀNH PHẦN	SỐ LƯỢNG	THÂM NIÊN CÔNG TÁC				
		Dưới 5 năm	Từ 5 - 10 năm	Từ 11 - 15 năm	Từ 16 - 20 năm	Từ 20 năm trở lên
CBQL	28	2	5	3	7	11
GV	264	24	48	62	51	79

Để xử lý, đánh giá các nội dung khảo sát trong phiếu điều tra, chúng tôi sử dụng thang định khoảng với 3 khoảng “Đồng ý, Lưỡng lự, Không đồng ý” và dùng phần mềm SPSS để xử lý số liệu.

2.2. Kết quả nghiên cứu

2.2.1. Các hoạt động giáo dục

Với mục đích tìm hiểu thực trạng tổ chức hoạt động giáo dục trẻ mẫu giáo, chúng tôi đưa ra 10 nội dung trong phiếu điều tra và thực hiện khảo sát đối với 2 đối tượng là CBQL và GV ở một số trường mầm non Quận 5, TPHCM. Kết quả được trình bày ở bảng 1 sau đây:

Bảng 1. Các hoạt động giáo dục trẻ mẫu giáo của GV

TT	Nội dung	CBQL		GV	
		Trung bình	Độ lệch chuẩn	Trung bình	Độ lệch chuẩn
1	GV có tổ chức cho trẻ được đóng vai theo chủ đề	3,00	0,00	2,93	0,36
2	GV thường xuyên cho trẻ chơi ghép hình, lắp ráp, xây dựng...	2,93	0,38	2,98	0,17
3	GV có tổ chức trò chơi đóng kịch nhằm giúp trẻ phát triển tưởng tượng và cảm thụ tác phẩm văn học được tốt	2,96	0,19	2,98	0,15
4	GV ứng dụng các trò chơi học tập cho trẻ thực hiện vào các hoạt động hàng ngày	2,96	0,19	3,00	0,00
5	GV có tổ chức cho trẻ được chơi các trò chơi vận động, trò chơi dân gian và các trò chơi hiện đại	3,00	0,00	2,99	0,09
6	GV tổ chức hoạt động có chủ đích hàng ngày cho trẻ nhằm giúp trẻ lĩnh hội những kiến thức mới, phù hợp với lứa tuổi	3,00	0,00	3,00	0,00
7	GV rèn các kỹ năng tự phục vụ qua hoạt động giáo dục	3,00	0,00	3,00	0,06
8	GV phân công cho trẻ lao động trực nhật với những công việc phù hợp khả năng	3,00	0,00	3,00	0,00
9	GV tạo cơ hội cho trẻ được lao động tập thể cùng nhau	3,00	0,00	3,00	0,00
10	GV tổ chức giờ ăn, giờ ngủ, vệ sinh cá nhân nhằm hình thành nề nếp, thói quen sinh hoạt cho trẻ	3,00	0,00	3,00	0,00

Nhìn chung, đánh giá của CBQL và GV ở một số trường mầm non Quận 5 về công tác tổ chức các hoạt động giáo dục trẻ của GV có sự thống nhất cao cả về những mặt được đánh giá tốt hoặc chưa tốt. Điều này chứng tỏ, việc tổ chức các hoạt động giáo dục trẻ mẫu giáo được tiến hành một cách chặt chẽ với sự tự giác, tích cực, sáng tạo của GV. Căn cứ vào kết quả khảo sát, nhiệm vụ giáo dục trẻ các kỹ năng như tự phục vụ, nề nếp sinh hoạt, lao động phù hợp với sức của trẻ hoặc kỹ năng làm việc nhóm được GV

thực hiện rất tốt. Tuy nhiên, nội dung 1, 2, 3, 4 cần được GV quan tâm và thực hiện đầy đủ hơn.

2.2.2. Hình thức tổ chức giáo dục

Trong việc tổ chức các hoạt động giáo dục trẻ mẫu giáo, GV phải sử dụng các hình thức giáo dục phù hợp để giúp trẻ mẫu giáo tích cực tiếp nhận kiến thức, kỹ năng một cách tự nhiên và hiệu quả. Kết quả khảo sát chi tiết về việc GV sử dụng các hình thức tổ chức giáo dục được trình bày ở bảng 2 sau đây:

Bảng 2. Các hình thức tổ chức giáo dục trẻ mẫu giáo của GV

TT	Nội dung	CBQL		GV	
		Trung bình	Độ lệch chuẩn	Trung bình	Độ lệch chuẩn
1	GV có tổ chức hoạt động theo chủ định của GV và theo ý thích của trẻ	3,00	0,00	2,97	0,16
2	GV có tổ chức kỉ niệm các ngày lễ, hội và các sự kiện quan trọng trong năm có ý nghĩa giáo dục và liên quan đến trẻ	3,00	0,00	3,00	0,00
3	GV có tổ chức cho trẻ hoạt động trong phòng học, hoạt động ngoài trời, hoạt động phòng đa chức năng, hoạt động dã ngoại	3,00	0,00	3,00	0,00
4	GV có tổ chức cho trẻ được hoạt động cá nhân, độc lập	3,00	0,00	2,94	0,25
5	GV có tổ chức cho trẻ hoạt động theo nhóm	3,00	0,00	3,00	0,00
6	GV có tổ chức cho trẻ hoạt động cả lớp	3,00	0,00	2,85	0,52
7	GV có tổ chức cho trẻ lao động, trực nhật lớp	3,00	0,00	2,92	0,40
8	GV có tổ chức cho trẻ lao động tập thể: dọn dẹp đồ chơi, nhặt rác ngoài sân trường...	3,00	0,00	3,00	0,00
9	GV có tổ chức cho trẻ chơi với phương tiện hiện đại	2,89	0,42	2,76	0,54

Theo bảng 2, các nội dung 1, 4, 6, 7 có sự không thống nhất ý kiến giữa CBQL và GV. Với nội dung này, ở CBQL đạt được sự đồng ý với điểm trung bình tuyệt đối là 3,00, trong khi đó thì sự đồng ý của GV dao động trong khoảng từ 2,92 đến 2,97. Điều này có thể xuất phát từ thực trạng số lượng trẻ mẫu giáo trong một lớp quá đông (trung bình 50 trẻ/2 GV) khiến GV không có đủ thời gian để

quan sát và tổ chức các hoạt động theo ý thích cá nhân của từng trẻ. Ngoài ra, với sự hạn chế về cơ sở vật chất, nội dung 9 không nhận được sự đồng tình tối đa của cả hai thành phần được khảo sát, với CBQL là 2,89 và GV là 2,76. Nhìn chung, dựa vào kết quả khảo sát trong bảng 2 thì việc sử dụng các hình thức giáo dục để thực hiện hoạt động giáo dục trẻ mẫu giáo của GV ở một số trường

mầm non Quận 5, TPHCM được thực hiện khá tốt.

2.2.3. Phương pháp giáo dục

Yếu tố cuối cùng có vai trò quan

trọng trong việc tổ chức hoạt động giáo dục trẻ mẫu giáo của GV là phương pháp giáo dục. Kết quả khảo sát được thể hiện ở bảng 3 sau đây:

Bảng 3. Các phương pháp giáo dục trẻ mẫu giáo của GV

TT	Nội dung	CBQL		GV	
		Trung bình	Độ lệch chuẩn	Trung bình	Độ lệch chuẩn
1	GV sử dụng đa dạng các loại phương pháp trong quá trình giáo dục trẻ	3,00	0,00	2,92	0,35
2	GV có tổ chức cho trẻ thực hành thao tác với đồ vật, đồ chơi để phát triển các giác quan và rèn luyện tư duy	3,00	0,00	2,99	0,09
3	GV sử dụng phương pháp trò chơi kích thích trẻ tự nguyện, hứng thú giải quyết các nhiệm vụ học tập	3,00	0,00	3,00	0,00
4	GV dùng phương pháp nêu tình huống có vấn đề trong quá trình phát triển nhận thức cho trẻ	3,00	0,00	3,00	0,00
5	GV cho trẻ được luyện tập để củng cố kiến thức, kỹ năng cho trẻ	3,00	0,00	3,00	0,00
6	GV có tổ chức cho trẻ quan sát vật thật, đồ chơi, tranh ảnh, hành động mẫu... nhằm tăng cường vốn hiểu biết, phát triển ngôn ngữ cho trẻ	3,00	0,00	3,00	0,00
7	GV đàm thoại, trò chuyện, giải thích với trẻ nhằm truyền đạt nội dung giáo dục đến trẻ và tiếp nhận thông tin ngược từ trẻ	3,00	0,00	3,00	0,00
8	GV dùng cử chỉ, điệu bộ kết hợp với lời nói thích hợp khuyến khích, ủng hộ, cổ vũ tinh thần trẻ trong quá trình hoạt động	3,00	0,00	2,99	0,12
9	GV khen, chê trẻ đúng lúc, đúng chỗ, phù hợp	2,89	0,31	2,98	0,17
10	GV đồng tình hoặc không đồng tình trước việc làm, hành động của trẻ để giáo dục trẻ	3,00	0,00	2,99	0,11
11	GV có sử dụng những phương pháp giáo dục khác mà GV tích lũy được trong quá trình công tác	3,00	0,00	3,00	0,06

Bảng 3 cho thấy GV ở một số trường mầm non Quận 5, TPHCM rất quan tâm đến việc áp dụng các phương pháp giáo dục nhằm đạt hiệu quả giáo dục tối ưu. Mặc dù vậy, việc sử dụng phương pháp nêu gương của GV chưa được tốt, con số 2,89 thể hiện sự đồng ý của CBQL với việc GV biết khen, chê trẻ đúng lúc, đúng chỗ trong khi số GV đồng ý với nhận định này đạt điểm trung bình là 2,98.

Phương pháp khen, chê đúng lúc, đúng nơi là một trong những phương pháp rất quan trọng với trẻ nhỏ. Nếu GV sử dụng phương pháp này không hợp lý sẽ khiến trẻ dễ tổn thương tâm lý, dẫn đến

sự phát triển lệch lạc. Chính vì vậy, GV một số trường mầm non Quận 5, TPHCM cần lưu ý khi sử dụng phương pháp này.

2.2.4. Môi trường giáo dục

Môi trường giáo dục với những điều kiện về cơ sở vật chất có ảnh hưởng trực tiếp đến quá trình thực hiện nội dung giáo dục trẻ mẫu giáo của giáo viên. Những thay đổi của chương trình mới so với chương trình cũ kéo theo sự thay đổi yêu cầu về cơ sở vật chất, điều kiện thực hiện chương trình để chất lượng giáo dục ngày càng được nâng cao. Môi trường giáo dục trẻ mẫu giáo ở một số trường mầm non Quận 5, TPHCM được CBQL và GV đánh giá như sau (xem bảng 4):

Bảng 4. Môi trường giáo dục trẻ mẫu giáo

TT	Nội dung	CBQL		GV	
		Trung bình	Độ lệch chuẩn	Trung bình	Độ lệch chuẩn
1	Cơ sở vật chất của trường tốt, đảm bảo theo yêu cầu giáo dục của ngành	3,00	0,00	2,98	0,14
2	GV được hướng dẫn cách trang trí phòng, lớp thẩm mỹ, phù hợp với chủ đề giáo dục	3,00	0,00	2,99	0,14
3	GV chuẩn bị đồ dùng, đồ chơi, nguyên vật liệu đa dạng, phong phú để thu hút trẻ trong giờ học	3,00	0,00	3,00	0,00
4	GV bố trí đồ dùng, đồ chơi hợp lý, đảm bảo an toàn và đáp ứng mục đích giáo dục	3,00	0,00	3,00	0,00
5	GV cho trẻ ăn và học tập, ngủ nghỉ tại vị trí tách biệt nhau	2,64	0,78	2,89	0,40
6	GV phân bố hợp lý các khu vực chơi trong lớp với đầy đủ các góc và đồ chơi theo yêu cầu: góc phân vai, đóng kịch...	2,89	0,42	2,99	0,12
7	GV thường xuyên cho trẻ hoạt động ngoài trời với sân chơi rộng rãi, sạch sẽ, đa dạng	2,93	0,38	3,00	0,00

	đồ chơi				
8	GV tạo điều kiện cho trẻ quan sát môi trường thiên nhiên phong phú với nhiều loại cây cảnh, vật nuôi	2,96	0,19	2,95	0,23
9	GV tạo môi trường chữ thắm mỹ, mang tính ứng dụng, giáo dục cao	2,96	0,19	2,98	0,16

Bảng 4 cho thấy cơ sở vật chất tại một số trường mầm non Quận 5 chưa thực sự đáp ứng được nhu cầu giáo dục trẻ. Đặc biệt, khu vực cho trẻ học tập và sinh hoạt, ăn uống còn đang được sử dụng chung, chưa được tách ra hai khu vực riêng biệt. Do hạn chế về diện tích, nên các trường không thể thực hiện được điều này. Nội dung này chỉ có sự đồng ý của CBQL với điểm trung bình 2,64, lệch so với chuẩn 3,00 tới 0,78. Trong khi đó, kết quả đồng ý của GV đạt 2,98. Không chỉ hạn chế về diện tích phòng, ở một số trường, sân chơi với những đồ chơi ngoài trời cũng chưa thực sự phù hợp với trẻ. Những vấn đề trình bày trên thuộc về yếu tố khách quan, xét theo khía cạnh chủ quan, theo nhận xét của CBQL thì một bộ phận GV chưa biết phân bố hợp lí các khu vực chơi trong lớp với đầy đủ các góc và đồ chơi theo yêu cầu: góc phân vai, đóng kịch..., hoặc việc tổ chức thường xuyên hoạt động ngoài trời để tạo điều kiện cho trẻ được quan sát môi trường thiên nhiên cũng chưa được thực hiện đồng đều. Những nội dung này được đánh giá với điểm trung bình 2,89 cho thấy sự đồng ý của CBQL trong khi GV

tự nhận định về mình có phần tốt hơn với điểm trung bình 2,99. Như vậy, môi trường giáo dục ở một số trường mầm non Quận 5, TPHCM cũng gặp phải những hạn chế không nhỏ mà nếu khắc phục được những hạn chế này, thì công tác tổ chức thực hiện chương trình giáo dục trẻ mẫu giáo của GV sẽ thuận lợi và đạt kết quả khả quan hơn.

3. Kết luận

Kết quả nghiên cứu cho thấy, về cơ bản, dù vẫn còn những hạn chế nhưng công tác tổ chức hoạt động giáo dục trẻ mẫu giáo của GV ở một số trường mầm non Quận 5 được thực hiện tốt và đạt được những thành quả nhất định về chất lượng chuyên môn.

GDMN đã, đang và sẽ còn phát triển mạnh mẽ, trong đó, hoạt động giáo dục luôn được quan tâm, đổi mới. Vì nếu trẻ được giáo dục đúng phương pháp, phù hợp với nhận thức, khả năng thì nhân cách của trẻ sẽ được phát triển toàn diện. Việc không ngừng nâng cao hiệu quả của hoạt động giáo dục là nhiệm vụ quan trọng của các cấp lãnh đạo, CBQL và GV ngành GDMN.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2009), *Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT*.
2. Phạm Thị Châu, Nguyễn Thị Oanh, Trần Thị Sinh (2008), *Giáo dục học mầm non*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
3. Bùi Minh Hiền (2005), *Lịch sử giáo dục Việt Nam*, Nxb Đại học Sư phạm TPHCM.
4. Trần Thị Hương (chủ biên) (2009), *Giáo dục học đại cương*, Nxb Đại học Sư phạm TPHCM.
5. Vũ Thị Ngân (2009), *Tổ chức dạy học ở trường mầm non*, Nxb Giáo dục Việt Nam, TPHCM.
6. Ngô Đình Qua (2005), *Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục*, Đại học Sư phạm TPHCM.
7. Nguyễn Hà Thanh (2010), *Cẩm nang công tác giáo dục mầm non*, Nxb Lao động, TPHCM.

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 21-10-2013; ngày phản biện đánh giá: 04-11-2013;
ngày chấp nhận đăng: 10-4-2014)